

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 8 năm 2016

CHIẾN LƯỢC

**Phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025
và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5393 ngày 10 tháng 8 năm 2016
của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)*

Phần I

SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH CHIẾN LƯỢC

Sau gần 18 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 09/CP và Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm đã đạt nhiều kết quả quan trọng, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững, ổn định, phục vụ có hiệu quả phát triển kinh tế xã hội. Để tiếp tục phát huy kết quả đạt được, ngày 14 tháng 4 năm 2016 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 623/QĐ-TTg v/v Phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030.

Trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, thực hiện Nghị quyết 09/CP và Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, cấp ủy, chính quyền các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội và toàn dân thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm; lực lượng Công an các cấp đã làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền huy động, phối hợp cùng các lực lượng tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, đã tích cực điều tra, kịp thời bắt giữ nhiều vụ, nhiều đối tượng xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, làm giảm loại tội phạm nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, không để xảy ra tội phạm có tổ chức hoạt động theo kiểu “xã hội đen”..., công tác xây dựng phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc đạt nhiều kết quả, các cơ quan, đoàn thể chính trị - xã hội đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia phòng, chống tội phạm; đây là kết quả có ý nghĩa chính trị và chiến lược trong công tác đảm bảo an ninh trật tự phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại là: Tình hình tội phạm có những diễn biến, phức tạp; tội phạm ma túy, tội phạm kinh tế, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm môi trường, tội phạm có yếu tố nước ngoài, xuyên quốc gia... có xu hướng gia tăng; một số cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và một bộ phận công dân chưa tích cực tham gia phòng, chống tội phạm.

Nguyên nhân chủ yếu của tình hình trên là do: Một số sở, ban, ngành, địa phương chưa nhận thức đầy đủ và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ đối với công tác phòng, chống tội phạm

gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; quá trình thực hiện còn bộc lộ yếu kém, sơ hở, chưa xác định rõ đầu tranh phòng, chống tội phạm là trách nhiệm nghĩa vụ của các cấp, các ngành và của mỗi công dân; có nơi còn tư tưởng ỷ lại coi trách nhiệm phòng, chống tội phạm là của cơ quan chức năng nên chưa thực sự phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; công tác tham mưu nòng cốt của lực lượng công an cơ sở có nơi có lúc còn thiếu nhạy bén kịp thời.

Trong những năm tới, cùng với quá trình hội nhập, đầu tư, phát triển, đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý, phát triển nhanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đô thị hóa, các thị trường bất động sản, thị trường vốn, thị trường khoa học công nghệ, thị trường lao động, nhất là du lịch, dịch vụ... là những điều kiện phát sinh tội phạm; phương thức hoạt động của bọn tội phạm ngày càng tinh vi, xảo quyệt, táo bạo, nguy hiểm hơn... tác động đến ANTT và phát triển kinh tế, xã hội của thành phố.

Vi vậy, việc xây dựng và thực hiện “Chiến lược phòng, chống tội phạm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016 – 2025 và định hướng đến năm 2030” là cần thiết, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được xác định trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (dưới đây gọi tắt là Chiến lược). Chiến lược xác định mục tiêu căn bản, lâu dài cũng như những mục tiêu cụ thể trong từng giai đoạn, đề ra các giải pháp toàn diện cụ thể, thích hợp và xác định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và xã hội trong việc tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm tính khả thi và hiệu quả.

Phần II

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

I. Quan điểm

1. Phòng, chống tội phạm là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng; trực tiếp chỉ huy, điều hành của chính quyền các cấp, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức, đơn vị, nòng cốt là các cơ quan bảo vệ pháp luật; đề cao vai trò, trách nhiệm và tính chủ động, sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức xã hội, các tổ chức đoàn thể và quần chúng nhân dân.

2. Nhiệm vụ phòng, chống tội phạm là quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài, xuyên suốt quá trình hội nhập và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; đảm bảo tính pháp chế Xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ đổi mới; đầu tư cho công tác phòng, chống tội phạm là góp phần tạo ra sự phát triển bền vững của thành phố, đảm bảo nguồn lực đầu tư cho công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội phù hợp với khả năng điều kiện của thành phố trong từng giai đoạn.

3. Sử dụng tổng thể các giải pháp phòng, chống tội phạm; vừa tích cực, chủ động trong phòng ngừa, vừa kiên quyết trong điều tra, phát hiện, xử lý triệt để, có trọng tâm, trọng điểm; trong đó phòng ngừa là cơ bản, lâu dài; phòng, chống tội phạm nhằm phục vụ các chương trình mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của thành phố, lợi ích chính đáng của nhân dân.

4. Xây dựng lực lượng chuyên trách đủ mạnh, có phẩm chất chính trị, bản lĩnh, đạo đức nghề nghiệp, làm nòng cốt trong công tác phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm theo đúng quy định của pháp luật và tiến trình cải cách tư pháp; đào tạo nâng cao chất lượng theo hướng chuyên môn có chiều sâu, trang bị các phương tiện kỹ thuật, công cụ thích hợp bảo đảm cho công tác phòng, chống tội phạm.

5. Đặt quá trình phòng, chống tội phạm trong điều kiện hội nhập, chủ động hợp tác hiệu quả với các tỉnh thành trong cả nước và các quốc gia có giao lưu ký kết hợp tác quốc tế; chú trọng tổng kết thực tiễn và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của các nước trong công tác phòng, chống tội phạm; đẩy mạnh xã hội hoá công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tội phạm, loại bỏ dần các cơ hội, điều kiện phát sinh tội phạm, góp phần xây dựng thành phố lành mạnh hóa các mối quan hệ xã hội, đảm bảo trật tự trị an; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa; nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử tội phạm triệt để, đúng pháp luật; huy động mọi công dân tự giác thực hiện quyền và nghĩa vụ trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế - xã hội thành phố hội nhập và phát triển.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Đẩy lùi tội phạm và tệ nạn xã hội, phần đầu đến năm 2025 giảm từ 3-5% tổng số vụ phạm tội hình sự so với năm 2016.

- Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm về kinh tế, tham nhũng, ma túy, môi trường, tội phạm xâm hại trẻ em, tội phạm trong lứa tuổi chưa thành niên, tội phạm liên quan trực tiếp đến sự suy thoái đạo đức gia đình, xã hội... Tỷ lệ điều tra, khám phá các các loại tội phạm đạt từ 75% trở lên, các tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt 95% trở lên trên tổng số án khởi tố. Hàng năm, bắt giữ, vận động đầu thú 30% số đối tượng truy nã (trong đó trên 40% số đối tượng truy nã mới phát sinh).

- Giảm tỷ lệ tái phạm tội trong số người chấp hành xong án phạt tù xuống dưới 15%; ít nhất 50% số khu dân cư, xã, phường, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chí “An toàn về an ninh, trật tự”; chuyên hoá thành công 60% địa bàn được xác định là trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp đối với cán bộ điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán và cán bộ làm công tác thi hành án hình sự nhất là cấp quận, huyện; đảm bảo nguồn lực (nhân lực, vật lực) cho việc tổ chức ghi âm, ghi hình theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 theo lộ trình quy định.

3. Mục tiêu định hướng đến năm 2030

- Huy động đồng bộ sức mạnh của hệ thống chính trị, tăng cường quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý Nhà nước các cấp; tuân thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành, kiểm tra hướng dẫn của các cấp uỷ Đảng, chính quyền trong công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm ở địa phương, cơ sở.

- Nâng cao hiệu quả các mặt công tác phòng ngừa xã hội, phòng ngừa nghiệp vụ; tăng cường sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, lực lượng chuyên trách đấu tranh phòng, chống tội phạm; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi phạm tội về hình sự; vận động toàn xã hội và trực tiếp từng hộ dân, gia đình tham gia quản lý, giúp đỡ những người có tiền án, tiền sự ở cộng đồng dân cư; ngăn ngừa, làm hạn chế các nguyên nhân điều kiện và cơ hội phát sinh tội phạm; nâng cao hiệu lực thi hành pháp luật.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi quyền lực nhà nước; ngăn ngừa việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi; nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính chuyên nghiệp, sức chiến đấu và hiệu quả hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật; các cơ quan chuyên trách phòng chống tội phạm được nâng cao, giữ vai trò nòng cốt trong phát hiện, điều tra và xử lý tội phạm; tăng tỷ lệ, chất lượng điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự; đẩy mạnh thực hiện các nội dung, yêu cầu của công tác cải cách tư pháp.

- Tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, vai trò của toàn xã hội về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong phòng, chống tội phạm; thúc đẩy sự tham gia chủ động của các tổ chức, đoàn thể xã hội, các phương tiện truyền thông và mọi công dân trong nỗ lực phòng, chống tội phạm; xây dựng nếp sống văn hóa và tạo ra thói quen phòng, chống tội phạm trong đời sống của cán bộ, công chức và trong các tầng lớp nhân dân.

- Hằng năm tăng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách thành phố cho công tác đảm bảo an ninh trật tự; có chế độ chính sách ưu đãi đối với người bị thương, hy sinh trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm; khen thưởng động viên kịp thời đối với người có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm.

Phần III

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng, chỉ đạo, quản lý, điều hành của thủ trưởng các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác phòng, chống tội phạm.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, chương trình hành động của Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ về công tác phòng, chống tội phạm. Nâng cao vai trò trách nhiệm, xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương để xảy ra tình hình tội phạm phức tạp, kéo dài, hoạt động lộng hành hoặc bao che cho tội phạm.

Tăng cường, hoàn thiện mối quan hệ phối hợp liên ngành trong phòng, chống tội phạm. Thường xuyên trao đổi thông tin tội phạm và phương thức, thủ đoạn hoạt

động mới của các loại tội phạm để có đối sách kịp thời, hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Nắm chắc diễn biến, đánh giá, thống kê chính xác về tình hình tội phạm; tiếp tục hoàn thiện, đổi mới công tác thông tin, thống kê tội phạm, xây dựng; bổ sung hệ thống thống kê công tác xử lý vi phạm hành chính. Thường xuyên tổng kết, nghiên cứu, báo cáo về tình hình phạm tội hàng năm, giữa kỳ và từng giai đoạn để điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, giải pháp, chính sách cho phù hợp yêu cầu thực tiễn.

Xây dựng, góp ý hoàn thiện hệ thống pháp luật, kịp thời phân bổ ngân sách bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị nghiệp vụ cho công tác phòng, chống tội phạm.

2. Nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm của hệ thống chính trị và cộng đồng.

2.1. Đổi mới và hoàn thiện cơ chế, chính sách kinh tế, xã hội góp phần bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm:

Gắn với việc hoạch định, thực hiện các chính sách phát triển kinh tế, xã hội với công tác phòng, chống tội phạm, khắc phục sơ hở, thiếu sót mà tội phạm có thể lợi dụng hoạt động. Nhất là trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách kinh tế như: Góp vốn, cho vay vốn đối với doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, các dự án đầu tư của nước ngoài, chính sách tái cơ cấu kinh tế, tái cơ cấu doanh nghiệp, cổ phần hóa doanh nghiệp cần công khai, minh bạch, có giám sát chặt chẽ của cơ quan tài chính, kiểm toán để tránh tình trạng tài sản nhà nước bị thất thoát; cần có cơ chế, chính sách quản lý chặt chẽ hoạt động của các ngân hàng thương mại; thị trường vốn; thị trường chứng khoán, bất động sản; đổi mới các chính sách tạm nhập, tái xuất; chính sách về thuế, chính sách quản lý đất đai... Ưu tiên đổi mới các chính sách xã hội liên quan đến phòng, chống tội phạm, như: Chính sách giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, chính sách xóa đói giảm nghèo, chính sách tôn giáo, chính sách dân tộc, chính sách giáo dục, cảm hóa người lầm lỗi.

Tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh, nhất là kiến thức về phòng, chống tội phạm cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là cán bộ lãnh đạo, chỉ huy; coi trọng giáo dục đạo đức, pháp luật, văn hóa, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, khả năng lập nghiệp, đưa chương trình giáo dục phòng, chống tội phạm vào giảng dạy trong các trường học. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình và xã hội.

Hoàn thiện chế độ, chính sách đặc thù đối với các cán bộ kiêm nhiệm và những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia công tác phòng, chống tội phạm.

2.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc:

Đổi mới về nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phù hợp và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự trong

từng thời kỳ; tập trung xây dựng và củng cố phong trào ở các địa bàn trọng điểm, chiến lược, vùng dân tộc thiểu số, vùng tôn giáo, vùng biên giới biển đảo, khu công nghiệp và các địa bàn giáp ranh; lồng ghép với các cuộc vận động, phong trào thi đua, chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, Ban, ngành, đoàn thể và địa phương; gắn kết thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, kịp thời phát hiện, giải quyết ngay tại cơ sở các vấn đề có liên quan đến lợi ích chính đáng của người dân, hạn chế không để xảy ra “điểm nóng” trong cộng đồng dân cư, góp phần củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và các cơ quan bảo vệ pháp luật.

Thường xuyên cải tiến hình thức, phương pháp tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trách nhiệm của nhân dân về phòng, chống tội phạm: Kết hợp nhiều hình thức tuyên truyền, vừa rộng rãi, vừa mở đợt tập trung, vừa tuyên truyền cá biệt; tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, các cuộc họp của tổ chức Đảng, cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị xã hội, đơn vị, trường học, tổ dân phố, cụm dân cư. Chú trọng hình thức tuyên truyền, vận động cá biệt đối với các đối tượng có nguy cơ phạm tội, tái phạm và tại các địa bàn trọng điểm về trật tự, an toàn xã hội. Thành lập trang thông tin điện tử phong trào toàn dân bảo vệ an ninh, trật tự.

Đẩy mạnh công tác xây dựng mô hình, nhân điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; chú trọng phát triển và nâng cao chất lượng các mô hình tổ chức quần chúng tự quản, tự phòng, tự bảo vệ, tự hòa giải về an ninh, trật tự ngay từ gia đình, cộng đồng dân cư, trong từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nhà trường; thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình có hiệu quả cao, nghiên cứu xây dựng những mô hình mới phù hợp với tình hình đặc điểm từng địa bàn. Tổ chức cho nhân dân, cán bộ, công nhân viên, học sinh, sinh viên ký cam kết xây dựng khu dân cư, xã, phường, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường “An toàn về an ninh, trật tự”. Kịp thời khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, có chính sách thỏa đáng đối với những trường hợp bị thương, hy sinh hoặc thiệt hại về tài sản khi tham gia phòng, chống tội phạm.

Tăng cường nguồn lực cho công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách, nhất là các lực lượng Công an xã, Dân quân tự vệ, Bảo vệ dân phố, Bảo vệ chuyên trách các cơ quan, doanh nghiệp; phát huy vai trò Bí thư chi bộ, Trưởng khu dân cư, Trưởng Ban công tác mặt trận và các đoàn thể ở cơ sở, những người có uy tín trong dòng họ; dân tộc, tôn giáo, các vị chức sắc tiêu biểu, các điển hình... làm chỗ dựa cho nhân dân trong phòng, chống tội phạm ở cơ sở; đầu tư ngân sách, cơ sở vật chất và điều kiện bảo đảm phục vụ công tác xây dựng phong trào.

2.3. Quản lý, giáo dục cải tạo và tái hòa nhập cộng đồng đối với người phạm tội, vi phạm pháp luật và đối tượng có nguy cơ phạm tội:

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giam giữ, quản lý, giáo dục cải tạo các loại đối tượng; tập trung giáo dục cá biệt đối với số phạm nhân thường xuyên vi phạm nội quy cơ sở giam giữ, giảm tỷ lệ phạm nhân cải tạo kém. Chủ động phát hiện và chấn

chinh kịp thời những sơ hở, thiếu sót trong công tác giam giữ, quản lý, giáo dục cải tạo và thực hiện chế độ, chính sách đối với các loại đối tượng giam giữ, quản lý không để phát sinh bức xúc, phản ứng tiêu cực, gây rối, chống đối tập thể, gây mất an ninh, an toàn cơ sở giam giữ, quản lý.

Chủ động thực hiện các biện pháp giúp phạm nhân chuẩn bị tái hòa nhập ngay trong quá trình chấp hành án, đồng thời thực hiện có hiệu quả các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù. Tiếp tục đổi mới công tác giáo dục dạy nghề, truyền nghề, tạo việc làm cho phạm nhân, trại viên, học sinh. Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ người được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Lồng ghép công tác tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù với các chương trình, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội và công tác phòng, chống tội phạm ở từng địa phương. Cân đối, bố trí nguồn lực của Trung ương và các địa phương, nguồn lực xã hội bảo đảm thực hiện có hiệu quả các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

Xác định trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, hiệu quả phối hợp của các ngành, đoàn thể, tổ chức, cá nhân trong quản lý và giám sát thi hành các hình phạt ngoài hình phạt tù, các đối tượng được áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và các đối tượng có nguy cơ phạm tội trên địa bàn.

2.4. Tăng cường hiệu lực công tác quản lý nhà nước về trật tự xã hội:

Tập trung quản lý nhà nước về cư trú, xuất cảnh, nhập cảnh, quản lý trong lĩnh vực công nghệ thông tin, truyền thông, xuất bản... Đổi mới phương thức quản lý một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện không để tội phạm lợi dụng hoạt động, nhất là dịch vụ cầm cố, thế chấp tài sản, vũ trường, quán bar, karaoke, game, bán hàng đa cấp... Tăng cường quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Đổi mới chính sách, biện pháp quản lý và xử lý đối với các hoạt động tệ nạn xã hội (mại dâm, cờ bạc, nghiện ma túy).

2.5. Đẩy mạnh hoạt động phòng ngừa nghiệp vụ:

Chấn chỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các biện pháp công tác nghiệp vụ, đổi mới phương pháp, nâng cao hiệu quả công tác nắm tình hình, thống kê tội phạm, chủ động nắm diễn biến tình hình hoạt động của các loại tội phạm trên các tuyến, địa bàn, lĩnh vực trọng điểm; chủ động rà soát, lập hồ sơ quản lý đối với các đối tượng có dấu hiệu hoạt động phạm tội “đâm thuê, chém mướn”, “bảo kê”, “xiết nợ”, đòi nợ thuê, cho vay lãi nặng, cưỡng đoạt tài sản, tổ chức trái phép các hoạt động cờ bạc, cá độ thể thao, các hoạt động chuyên giá, sở hữu chéo, các hoạt động lợi dụng kinh doanh để phạm tội; các đường dây buôn lậu, mua bán và vận chuyển trái phép các chất ma túy lớn.

Kịp thời lập hồ sơ đưa đối tượng vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng và Trung tâm giáo dục – dạy nghề 05-06/CP thành phố; quản lý chặt chẽ những người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã, phường người đang trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử.

Chú trọng bắt, vận động đầu thú đối tượng truy nã, tập trung số đối tượng nguy hiểm, đặc biệt nguy hiểm. Xây dựng, nâng cao chất lượng các hoạt động tuần tra kiểm soát kết hợp với các hoạt động nghiệp vụ chủ động phòng ngừa tội phạm trên các tuyến giao thông, các địa bàn trọng điểm, địa bàn đô thị và giáp ranh.

Đẩy mạnh hoạt động phòng ngừa tội phạm theo chức năng, nhiệm vụ của các lực lượng trong Quân đội, Hải quan, Kiểm lâm, Thanh tra, Quản lý thị trường..., kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm; phát hiện những thiếu sót, sơ hở của chính sách, cơ chế quản lý nhà nước từ đó kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện. Phát huy vai trò của các lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng, Hải quan, An ninh hàng không trong phối hợp tổ chức tuần tra, kiểm soát đường biên giới trên biển, đảo, đường Bưu điện, đường Hàng không.

3. Nâng cao hiệu quả tấn công trấn áp tội phạm, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm.

Tập trung, triển khai các chương trình, kế hoạch chuyên đề đấu tranh với các loại tội phạm nổi lên ở từng giai đoạn. Thường xuyên mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm bảo vệ an toàn các sự kiện chính trị, văn hóa của đất nước.

Định kỳ rà soát xác định các địa bàn trọng điểm về trật tự, an toàn xã hội để tập trung lực lượng chuyên hóa thành địa bàn không có tội phạm hoặc giảm tội phạm đến mức thấp nhất.

Nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm, kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động trinh sát và hoạt động điều tra tố tụng hình sự; không để lọt tội phạm; không làm oan người vô tội; đảm bảo điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh, kịp thời những vụ án lớn, dư luận xã hội quan tâm; tăng cường xét xử lưu động để răn đe tội phạm và tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân.

Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Cơ quan điều tra với Viện Kiểm sát, cơ quan Thanh tra của thành phố, Thanh tra của các Sở, ngành, cơ quan thuế và Kiểm toán tập trung phát hiện, điều tra xử lý các vụ án về kinh tế, chức vụ và tham nhũng; kịp thời xác minh, truy tìm tài sản bị chiếm đoạt, nâng cao tỷ lệ thu hồi tiền, tài sản bị chiếm đoạt.

Kịp thời xử lý các thông tin về vụ việc, đối tượng có biểu hiện thực hiện hành vi phạm tội phải được tiếp nhận, giải quyết theo đúng quy định, trình tự và phải được làm rõ trong thời gian nhanh nhất; định kỳ 6 tháng, năm các cơ quan liên ngành Viện Kiểm sát - Công an - Toà án - Thanh tra sơ kết đánh giá công tác tiếp nhận, giải quyết kết quả tin báo tố giác tội phạm và kiến nghị của các cơ quan, tổ chức và công dân; tạo chuyển biến tích cực trong công tác tiếp nhận, xử lý các thông tin về tội phạm. Các cơ quan Tư pháp thường xuyên phối hợp đưa ra truy tố, xét xử án điểm, lưu động để phục vụ công tác tuyên truyền và răn đe tội phạm; hạn chế đến mức thấp nhất không để án oan, sai, bỏ lọt tội phạm.

Nghiên cứu xử lý, giải quyết thu hồi tài sản được thu giữ trong quá trình phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử có hiệu quả nhất, nhằm tránh hư hao, thất thoát, mất giá trị khi thanh lý, đấu giá làm giảm thu cho ngân sách nhà nước.

4. Hợp tác quốc tế phòng, chống tội phạm

Củng cố, mở rộng phát triển quan hệ hợp tác với các nước và các tổ chức quốc tế, ưu tiên hợp tác với các nước láng giềng, các nước trong khối ASEAN, các nước có quan hệ truyền thống như: Lào, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, các nước lớn và các nước công nghiệp phát triển, các nước có nhiều người dân thành phố Đà Nẵng sinh sống, lao động, học tập.

Tích cực tranh thủ sự giúp đỡ của các nước, các tổ chức quốc tế về khoa học - kỹ thuật, triển khai thực hiện các dự án được tài trợ; trao đổi, học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, khoa học công nghệ cho cán bộ phục vụ công tác phòng, chống tội phạm.

5. Tăng cường nguồn lực phòng, chống tội phạm

Tăng cường về cơ cấu tổ chức, năng lực và ưu tiên trang bị các phương tiện nghiệp vụ cho các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm, nhất là tại cấp huyện và cơ sở. Có cơ chế đặc thù thu hút những người giỏi về công nghệ thông tin và các lĩnh vực chuyên môn khác tham gia các lực lượng phòng, chống tội phạm, đáp ứng yêu cầu phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

Thường xuyên có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng cho cán bộ, công chức làm công tác phòng, chống tội phạm, nhất là đội ngũ cán bộ trực tiếp đấu tranh chống tội phạm, kỹ thuật hình sự, giám định tư pháp. Quan tâm, đào tạo trình độ ngoại ngữ, pháp luật chuyên sâu về lĩnh vực tư pháp quốc tế cho cán bộ tư pháp, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Nghiên cứu áp dụng các thành tựu khoa học, công nghệ vào công tác phòng, chống tội phạm.

Vận động các nguồn kinh phí hỗ trợ cho công tác phòng chống tội phạm từ các nguồn của Trung ương, địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp, doanh nhân và nhân dân để đảm bảo đủ nguồn lực cho việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược và xây dựng Quỹ phòng, chống tội phạm để góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm.

6. Chương trình và các đề án triển khai thực hiện Chiến lược

6.1. Giao Công an thành phố chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng cụ thể Chương trình thực hiện Chiến lược trong từng giai đoạn 2016-2020; 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030 trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt.

6.2. Triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt:

- **Đề án 1:** Phát động phong trào toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm; cảm hóa giáo dục, cải tạo người phạm tội tại gia đình và cộng đồng dân cư.

Cơ quan chủ trì: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng.

- **Đề án 2:** Phòng, chống các loại tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia.

Cơ quan chủ trì: Công an TP Đà Nẵng.

- **Đề án 3:** Chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội.

Cơ quan chủ trì: Công an TP Đà Nẵng.

- **Đề án 4:** Tăng cường hiện đại hóa, nâng cao năng lực cho các lực lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự và lực lượng trinh sát.

Cơ quan chủ trì: Công an TP Đà Nẵng.

- **Đề án 5:** Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống tội phạm.

Cơ quan chủ trì: Công an TP Đà Nẵng.

- **Đề án 6:** Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp phòng, chống tội phạm ở khu vực biên giới trên biển.

Cơ quan chủ trì: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố.

- **Đề án 7:** Phòng, chống vi phạm pháp luật và phối hợp phòng, chống tội phạm trong các lĩnh vực tài chính, chứng khoán, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; hành vi chuyên giá, trốn thuế của các doanh nghiệp.

Cơ quan chủ trì: Cục Hải quan thành phố.

- **Đề án 8:** Phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tại các địa bàn, lĩnh vực trọng điểm.

Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.

- **Đề án 9:** Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong lĩnh vực xây dựng cơ bản.

Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.

- **Đề án 10:** Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong huy động, sử dụng các nguồn vốn thuộc lĩnh vực giao thông vận tải.

Cơ quan chủ trì: Sở Giao thông vận tải.

- **Đề án 11:** Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong học sinh, sinh viên.

Cơ quan chủ trì: Đại học Đà Nẵng và Sở Giáo dục và Đào tạo.

- **Đề án 12:** Tăng cường hiệu quả công tác phòng ngừa, chống vi phạm pháp luật và tội phạm trên mạng Internet.

Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- **Đề án 13:** Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng và vấn đề “sở hữu chéo”.

Cơ quan chủ trì: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thành phố Đà Nẵng

- **Đề án 14:** Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao; Sở Du lịch.

- **Đề án 15:** Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật tại các cơ sở y tế.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

7. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí triển khai thực hiện từ các nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương và địa phương theo quy định hiện hành của Nhà nước.

PHẦN IV

Các kế hoạch hành động chiến lược

1. Chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm thực hiện các mục tiêu phúc lợi, đảm bảo an sinh xã hội; thực hiện có hiệu quả Đề án có việc làm cho người trong độ tuổi lao động trong chương trình “5 không, 3 có” của thành phố.

2. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các Đề án chương trình phòng, chống tội phạm gắn với thực hiện các chương trình, mục tiêu của thành phố.

3. Phát động toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm; cảm hoá, giáo dục, cải tạo người phạm tội, người có tiền án, tiền sự tại gia đình và cộng đồng dân cư.

4. Phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và tích cực, tự giác tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm của công dân; củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động tổ chức hoà giải ở cộng đồng dân cư.

5. Xây dựng giáo trình, chương trình và tổ chức giáo dục pháp luật về phòng, chống tội phạm trong trường học.

6. Bố trí kinh phí cho các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Chỉ đạo các địa phương nhất là các lực lượng: Công an, Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Viện Kiểm sát, Tòa án, Hội đồng giám định tư pháp để thực hiện Chiến lược.

Phần V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Tiến độ thực hiện

1. Từ nay đến hết quý III năm 2016 các cơ quan, tổ chức chính trị xã hội, chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và quán triệt phổ biến tuyên truyền Chiến lược cho cán bộ, công chức, nhân dân địa phương.

2. Việc tổ chức thực hiện chiến lược được đưa vào kế hoạch hằng năm của Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm, HIV/AIDS, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc thành phố (Ban Chỉ đạo), các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Chỉ đạo quận, huyện và các cơ quan có liên quan để tổ chức thực hiện, hằng năm có đánh giá sơ kết; đến cuối năm 2020 tổ chức sơ kết đánh giá 5 năm triển khai thực hiện để rút kinh nghiệm điều chỉnh Chiến lược cho những năm tiếp theo; cuối năm 2025 tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược.

3. Các cơ quan chuyên môn xây dựng kế hoạch hành động chiến lược trình UBND thành phố phê duyệt hoàn thành vào quý III năm 2016.

II. Phân công nhiệm vụ

1. Công an thành phố - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo thành phố chủ trì triển khai thực hiện Chiến lược:

- Giúp Chủ tịch UBND thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo thành phố điều phối, thống nhất tổ chức thực hiện Chiến lược.

- Chủ động phối hợp, đồng thời thường xuyên kiểm tra đôn đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị, chính quyền địa phương tổ chức thực hiện Chiến lược.

- Tham mưu cho UBND thành phố chỉ đạo UBND, các Ban Chỉ đạo các cấp và các cơ quan tổ chức thực hiện Chiến lược; định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và các chương trình, đề án của Chiến lược, báo cáo Chủ tịch UBND thành phố; trình Chủ tịch UBND thành phố điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, giải pháp thực hiện Chiến lược trong những trường hợp cần thiết.

2. Sở Tài chính đề xuất phân bổ hợp lý kinh phí từ ngân sách thành phố để triển khai thực hiện chiến lược, hướng dẫn sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành của nhà nước.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì và phối hợp với Sở Tài chính đề xuất phân bổ vốn đầu tư cho các sở, ban, ngành, đoàn thể để thực hiện các kế hoạch hành động của Chiến lược. Phối hợp với các sở, ngành xây dựng các chương trình, đề án, dự án.

4. UBND các quận, huyện xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện Chiến lược của địa phương đơn vị mình; phổ biến quán triệt Chiến lược cho cán bộ công chức và nhân dân thành phố để thực hiện; cân đối ngân sách địa phương đề nghị Hội đồng nhân dân cùng cấp hỗ trợ việc thực hiện Chiến lược và huy động các nguồn lực khác để thực hiện Chiến lược. Chủ tịch UBND quận, huyện chịu trách nhiệm trước UBND thành phố về việc để xảy ra tình hình tội phạm tăng đột biến; phong trào toàn dân phòng, chống tội phạm yếu kém; các cơ quan chức năng yếu trong công tác điều tra xử lý tội phạm.

5. Đề nghị UBMTTQ thành phố Đà Nẵng phối hợp các tổ chức thành viên: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn Lao động thành phố... thông qua các nội dung hoạt động, cuộc vận động "*Phát động phong trào toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm; cảm hóa giáo dục, cải tạo người phạm tội tại gia đình và cộng đồng dân cư*" để thực hiện Chiến lược theo chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi hoạt động của mình; chủ trì và phối hợp xây dựng các đề án có liên quan; phối hợp với Công an thành phố giám sát thực hiện Chiến lược.

6. Viện Kiểm sát, Toà án nhân dân thành phố chủ trì và phối hợp các cơ quan chức năng nâng cao chất lượng công tác truy tố, xét xử thực hiện tốt tiến trình cải cách tư pháp theo quy định; chủ động phối hợp Công an thành phố và các sở, ngành xây

dựng kế hoạch hành động chiến lược và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án có liên quan của Chiến lược.

7. Các cơ quan Hải quan, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố có kế hoạch phối hợp Công an thành phố và chính quyền cơ sở để tăng cường các biện pháp, công tác nghiệp vụ gắn với công tác tuyên truyền phòng, chống tội phạm ở các tuyến, địa bàn theo nhiệm vụ chính trị được giao.

8. Các sở, ngành, các cơ quan, xí nghiệp của Trung ương, địa phương đóng trên địa bàn thành phố phải có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên môn thực hiện chiến lược phòng, chống tội phạm trong nội bộ cơ quan mình. Thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm nếu trong đơn vị có người liên quan đến tội phạm; thiếu sự quản lý để xảy ra thất thoát tài sản./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Huỳnh Đức Thơ